

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HỌC TOEIC

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	CMND	ghi chú
1	TRẦN QUẾ	ANH	07/08/2000	CDDL08A	331828795	NHÓM 1
2	NGUYỄN HỒ PHƯỚC	ANH				NHÓM 1
3	LÊ KIM	ÁNH	09/09/1999	CDNH07A	301693191	NHÓM 1
4	YZAGHI	AYUN	06/04/1999	CDDH07A	241850588	NHÓM 1
5	LÊ THỊ THÚY	BÌNH	24/11/1999	CDQT08A	371897952	NHÓM 1
6	NGUYỄN MINH	CHÍ	24/07/2000	CDQT08A	301694991	NHÓM 1
7	LÊ TẤN	ĐẠT	31/08/1999	CĐMT07A	301742768	NHÓM 1
8	TRƯỜNG KHẢ	DI				NHÓM 1
9	NGUYỄN BÌNH	DƯƠNG	11/06/2020	CDDH08A	301731795	NHÓM 1
10	LÊ HOÀNG	DUY	01/06/1999	CDMA07A	301675322	NHÓM 1
11	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN				NHÓM 1
12	LÊ QUỐC	HẢI				NHÓM 1
13	PHAN THỊ CẨM	HẰNG				NHÓM 1
14	HỨA VĂN	HẠNH	08/03/1999	CĐMT07A	241787446	NHÓM 1
15	KIỀU NHÂN	HẬU	06/08/1999	CDDL07A	352502615	NHÓM 1
16	TRẦN TRỌNG	HẬU	20/03/1999	CDXD07A	79099003679	NHÓM 1
17	LƯƠNG CẨM	HỒNG				NHÓM 1
18	BÙI THỊ XUÂN	HƯƠNG				NHÓM 1
19	TRẦN THỊ NGỌC	HUYỀN				NHÓM 1
20	DƯƠNG QUỐC	KHỊNH	09/09/1999	CDMA07A	385785048	NHÓM 1
21	THÁI THỊ HOÀNG	LAN	11/06/1999		301680002	NHÓM 1
22	LÊ TRẦN THẢO	LIÊN				NHÓM 1
23	TRINH THỊ MỸ	LIÊN	06/04/1999	CĐDU07A	72199003043	NHÓM 1
24	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN				NHÓM 1
25	VŨ ĐOÀN NHẬT	MINH		CDDU03A		NHÓM 1
26	LÊ CHẾ	MỸ	16/05/1999	CDXD07A	312393077	NHÓM 1
27	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN				NHÓM 1
28	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	24/11/1999	CDMA07A	291207148	NHÓM 1
29	NGUYỄN TRUNG	NGỌC	04/02/2000	CDQT08A	301750384	NHÓM 1
30	LÊ CHÍ	NGUYỄN				NHÓM 1
31	HUỲNH MINH	NHẬT				NHÓM 1
32	TRƯỜNG THỊ YẾN	NHI	19/03/2000	CDQT08A	364085556	NHÓM 1
33	NGUYỄN MAI YÊN	NHI	08/01/1995		25466954	NHÓM 1
34	HUỲNH THỊ HỒNG	NHUNG				NHÓM 1
35	DƯƠNG QUANG	NHỰT	05/06/1999	CDMA07A	301675891	NHÓM 1
36	DƯƠNG THỊ MỸ	PHÚ		CĐDU05A		NHÓM 1

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	CMND	ghi chú
1	LÊ THỊ HẠNH	NHI	12/07/2000	CDDU08A	371980145	NHÓM 2
2	PHẠM MINH	TÀI	10/09/1997		301672218	NHÓM 2
3	PHẠM MINH	TẤN	19/08/1999		312392860	NHÓM 2
4	NGUYỄN THỊ KIM	THANH	09/11/2000	CDQT08A	312436209	NHÓM 2
5	PHAN THỊ	THẢO	26/05/1998	CDMA07A	215476757	NHÓM 2
6	NGUYỄN NHƯ	THẢO				NHÓM 2
7	BÙI NGỌC	THỎ	15/12/2000	CDDH08A	381973954	NHÓM 2
8	NGUYỄN THỊ MINH THU	THU				NHÓM 2
9	NGUYỄN THỊ ANH	THU	30/01/1998	CDDL07A	273599927	NHÓM 2
10	HỒ THỊ	THƯƠNG	26/11/1999	CDMA07A	241728033	NHÓM 2
11	NGUYỄN MINH	THÙY		CDDU08A		NHÓM 2
12	PHẠM NHƯ MỸ	TIÊN		CDNH06A		NHÓM 2
13	NGUYỄN TÔ THỦY	TIÊN		CDDU08A		NHÓM 2
14	HUỲNH NGỌC	TIỀN				NHÓM 2
15	TRẦN THỊ THANH	TOAN		CDDU08A		NHÓM 2
16	NGUYỄN VĂN	TRÀ				NHÓM 2
17	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM				NHÓM 2
18	HUỲNH THỊ THẢO	TRÂM				NHÓM 2
19	NGÔ TRẦN BẢO	TRÂN	22/07/1999	CDDL07A	312393238	NHÓM 2
20	PHAN THỊ THÙY	TRANG				NHÓM 2
21	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	28/12/2000	CDQT08A	312467408	NHÓM 2
22	VĂN THỊ THÙY	TRANG	04/08/1999	CDNH07A	261457529	NHÓM 2
23	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	16/12/1999	CDMA07A	301688495	NHÓM 2
24	TRẦN THÀNH	TRUNG	06/03/1999	CDXD07A	341897265	NHÓM 2
25	TÔN LONG	TRƯỜNG	03/01/99	CDMT07A	251179411	NHÓM 2
26	NGUYỄN VŨ	TRƯỜNG	06/09/1999	CDXD07A	352476010	NHÓM 2
27	TRẦN CẨM	TÚ				NHÓM 2
28	TRẦN THỊ CẨM	TÚ	05/06/2000	CDMAR08A	301713726	NHÓM 2
29	VÕ MINH	TUẤN	24/08/1999	CDXD07A	301664617	NHÓM 2
30	NGUYỄN THANH	VÂN				NHÓM 2
31	NGUYỄN PHONG	VINH				NHÓM 2
32	NGUYỄN TRẦN NGUYỄN	VŨ	06/01/1995	CDXD06A	250983611	NHÓM 2
33	LÊ TRẦN THẢO	VY				NHÓM 2
34	NGUYỄN THỊ ÁI	VY	26/04/2000	CDQT08A	215484530	NHÓM 2
35	NGUYỄN ĐOÀN NHƯ	Ý		CDMA07A		NHÓM 2
36	ĐỖ THỊ HỒNG	YẾN	27/06/2000	CDDU08A	251255429	NHÓM 2